

Số: /GCN-TT-KHTH

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính Phủ về Nông nghiệp hữu cơ; Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-BNN-KHCN ngày 05/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục trưởng Cục Trồng trọt nhiệm vụ cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lĩnh vực trồng trọt; Quyết định số 3322/QĐ-BNN-KHCN ngày 08/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm cho Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận; chỉ định tổ chức kiểm định, giám định lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 6;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch, Tổng hợp, Cục Trồng trọt chứng nhận:

1. Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 6.

Địa chỉ: Số 386C, đường Cách mạng tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923 888732 Email: branch6.nafi@mard.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành nông nghiệp trong lĩnh vực sản phẩm trồng trọt phù hợp tiêu chuẩn quốc gia theo Phụ lục kèm theo.

2. Số đăng ký: CN 04 - 17 BNN

3. Giấy chứng nhận được cấp lần 3, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2024 đến ngày 15 tháng 10 năm 2026 và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 158/GCN-TT-KHTH ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 139/GCN-TT-KHTH ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Cục Trồng trọt./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 6;
- Vụ KH, CN&MT (đề b/c);
- Trung tâm CDS & TKNN (đăng website Bộ);
- Văn phòng Cục (website Cục TT);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Hòa

Phụ lục
Phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận
(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số /GCN-TT-
KHTH ngày tháng năm 2024 của Cục Trồng trọt)

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn
1	Sản phẩm trồng trọt dùng làm thực phẩm	TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) Phần 1: Trồng trọt
2	Gạo hữu cơ	TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ
3	Sản phẩm trồng trọt hữu cơ khác (trừ gạo, chè, rau mầm, nấm và sản phẩm trồng trọt hữu cơ trong nhà màng và trong thùng chứa)	<ul style="list-style-type: none">- TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ- TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ